

Số: 01/2018/QĐST-KDTM

An Dương, ngày 29 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2017/TLST- KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Liên doanh V (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng), địa chỉ: Đường Y, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt A, địa chỉ: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 32/UQ-V.HP ngày 08 tháng 8 năm 2016).

Bị đơn: Ông Trương Văn B, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1972, đều có địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị H: Ông Trương Văn B, địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị H (Giấy ủy quyền ngày 24 tháng 11 năm 2017).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ còn lại và nghĩa vụ thanh toán: Ông Trương Văn B và bà Phạm Thị H còn nợ Ngân hàng Liên doanh V số tiền tạm tính đến ngày 19 tháng 01 năm 2018 là: 447.086.390đ, trong đó: Nợ gốc là: 220.000.000đ, lãi trong hạn là: 166.330.927đ, lãi quá hạn là: 60.755.463đ. Ông B và bà H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền trên.

- Về lộ trình trả nợ:

+/- Chậm nhất đến ngày 29 tháng 01 năm 2018, ông Trương Văn B và bà Phạm Thị H phải trả cho Ngân hàng số tiền là 240.000.000đ, trong đó: Nợ gốc là: 220.000.000đ và nợ lãi là: 20.000.000đ. Ngân hàng Liên doanh V có trách nhiệm giải chấp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất 140m² thuộc số thửa 162A, tờ bản đồ số 20, thôn D, xã L, huyện A, Hải Phòng (Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 999217 do UBND huyện A cấp ngày 30 tháng 6 năm 2011 đứng tên Trương Văn B và Phạm Thị H) cho ông B, bà H sau khi ông B, bà H trả cho Ngân hàng số tiền 240.000.000đ như trên.

+/- Số tiền nợ lãi còn lại sau khi đã được Ngân hàng xét giảm, ông Trương Văn B và bà Phạm Thị H phải trả cho Ngân hàng chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Kể từ sau ngày 19 tháng 01 năm 2018, ông Trương Văn B và bà Phạm Thị H phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

Trường hợp ông Trương Văn B và bà Phạm Thị H vi phạm lộ trình trả nợ đối với Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm gồm:

- Quyền sử dụng 140m² đất thuộc số thửa 162A, tờ bản đồ số 20, thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 999217 do UBND huyện A cấp ngày 30/6/2011 đứng tên Trương Văn B và Phạm Thị H. Vị trí cụ thể của thửa đất như sau:

- + Phía Bắc giáp đường trục xã dài 5,4m
- + Phía Nam giáp ngõ đi chung dài 5,3m
- + Phía Đông giáp hộ bà L dài 26,2m
- + Phía Tây giáp hộ ông B dài 26,2m

Và tài sản gắn liền với đất gồm nhà cấp 4, xây dựng năm 2004, xây gạch ba banh nằm 220 gồm có 03 gian: Gian phía trước lợp tôn proximang, đóng trần nhựa, kích thước: 8,5 x 5,4 x 3,6m, vách ngăn tôn kẽm, kích thước 6,5x3, 01 tường xây gạch ba banh, cửa xếp sắt, nền lát gạch hoa 40x40; Gian giữa lợp tôn mạ màu, KT: 8,5 x 5,4 x 3,5, nền láng xi măng; Gian cuối lợp tôn proximang, kích thước: 9,2 x 5,3 x 3, nền láng xi măng.

- Quyền sử dụng 255m² đất thuộc số thửa 62, tờ bản đồ số 20, thôn D, xã L, huyện A, Hải Phòng đã được UBND huyện A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 097663 ngày 29/7/2004 đứng tên Trương Văn B. Vị trí, kích thước cụ thể của thửa đất như sau:

- + Phía Bắc giáp hộ ông H dài 13,5m
- + Phía Nam giáp ngõ đi chung dài 12,2m
- + Phía Đông giáp ngõ ông H dài 21m
- + Phía Tây giáp hộ ông N dài 13m

Trên đất có 01 phần nhà xây dựng năm 1972 , xây gạch chỉ 110, kích thước 4,3 x 5,3 x 3,5.

Số tiền phát mại tài sản bảo đảm nói trên sau khi trả nợ cho Ngân hàng, nếu còn thừa sẽ được trả lại cho ông Trương Văn B và bà Phạm Thị H, nếu thiếu ông B, bà H phải tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí: Ông Trương Văn B và bà Phạm Thị H mỗi người phải nộp 5.470.863đ (Năm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng) án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 10.675.894 (Mười triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm chín tư đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0007394 ngày 14 tháng 11 năm 2017).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; Tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu: HS, HC-TP.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Tỉnh